

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 6

Xin chào các pháp sư, các vị đồng tu, xin chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục học Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ.

Lần trước chúng ta học đến “Kim lược minh thử quán, tổng phân lục môn”. Trước tiên nêu tên có sáu đoạn. Chúng ta đã học tập bốn đoạn, đến “hành tứ đức”. Hôm nay chúng ta xem đến điều thứ năm “nhập ngũ chỉ” và điều thứ sáu “khởi lục quán”. Thiên văn tự này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của kinh Hoa Nghiêm. Phía trước chúng ta học đến điều thứ tư. Lần trước chỉ còn lại thời gian của một ngày, vì mọi người giảng mười lợi ích nghe kinh trên kinh Hoa Nghiêm. Vì sao ngay đây thêm vào đoạn này? Là bởi vì vào hiện tại có rất nhiều người đã xem nhẹ việc giảng kinh nghe kinh, cho nên chúng ta đặc biệt xem lại. Phật Bồ-tát tổ sư đại đức hết lời khuyên bảo nhắc nhở chúng ta, khích lệ chúng ta phải phát tâm giảng kinh. Giảng kinh có bốn loại lợi ích; khuyên bảo chúng ta nghe pháp, nghe kinh có mười loại lợi ích; cho nên dùng hai giờ đồng hồ tỉ mỉ giới thiệu cho mọi người. Thiên văn chương này tuy không xem là quá dài, ngày trước chúng ta đã từng giảng qua một lần, đã dùng chín mươi sáu giờ đồng hồ, nói được rất tường tận. Đây là lần giảng thứ hai. Lần giảng thứ hai chúng ta lãnh ngộ càng sâu đối với thiên văn chương này, có thể thời gian cũng sẽ không ngắn hơn lần trước, càng giảng tỉ mỉ thì chúng ta càng có thể có được thọ dụng.

Chúng ta đều biết thế giới hiện nay rất là hỗn loạn, chân thật là loạn thế danh thật tướng giả, tai nạn quá nhiều. Căn nguyên của động loạn này là gì? Là chúng ta không tường tận đối với vũ trụ nhân sanh, thấy sai, nghĩ sai, do đó ngôn hạnh của chúng ta nơi nơi đều có sai lầm. Kết quả của sai lầm chính là tai nạn. Nhân sanh vũ trụ quan chính xác, trong Phật pháp gọi là thật tướng các pháp. Chư pháp là tất cả pháp, bao gồm hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tinh thần. Chân tướng là gì? Ở trong thiên văn chương này thầy đều nói đến, nói được đến mức chúng ta không thể không bội phục. Đại sư Hiền Thủ đã nói đều là khai thị rất quan trọng trên Kinh Hoa Nghiêm. Thế Tôn vì chúng ta khai thị, trước tiên nói với chúng ta “Nhất Thể”. Cái Nhất thể này chính là trong triết học đã nói, bản thể của vũ trụ nhân sanh, vũ trụ từ do đâu mà có, sinh mạng từ do đâu mà ra. Đó là vấn đề lớn, triết học và khoa học mãi cho đến hiện tại đều không thể định luận, vẫn không

thể giải quyết, thế nhưng trong kinh Hoa Nghiêm đã nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Kinh Hoa Nghiêm có nói sai không vậy? Chúng ta có thể khẳng định là không hề nói sai. Chúng ta dựa vào đâu mà tin tưởng? Dựa vào phương pháp mà nó đã dùng. Phương pháp của nó không giống như phương pháp khoa học ngày nay của chúng ta. Phương pháp khoa học luôn không rời khỏi số học, số học cao thâm, đều dùng máy móc để quan sát, như kính viễn vọng thiên văn dùng để quan sát đối với thế giới hồng quan, kính hiển vi cao tần dùng để giúp chúng ta quan sát Vi quan. Khoa học gia dùng máy móc, dùng số lý, còn Phật Bồ-tát không dùng những thứ này, các ngài dùng cái gì? Dùng tâm thanh tịnh.

Phật nói với chúng ta, then chốt nhất trong học Phật chính là buông bỏ.

Tôi rất là may mắn, tôi tiếp xúc Phật pháp khi còn rất trẻ, năm 26 tuổi và cũng ngay năm đó tôi quen biết với đại sư Chương Gia. Thầy Phương Đông Mỹ dạy tôi nhận biết Phật giáo, tôi liền thỉnh giáo với đại sư Chương Gia là có phương pháp nào mau chóng giúp cho tôi khế nhập cảnh giới hay không? Việc này rất quan trọng. Đại sư Chương Gia nói với tôi “*nhìn được thấu, buông được xuống*”. Thế là chúng ta thâm nhập đại thừa, sau mấy mươi năm mới chân thật hiểu rõ, hơn nữa trong kinh điển đã ghi chép, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện tu hành chứng quả chính là nhìn thấu buông bỏ; tổ sư đại đức, như Lục Tổ Huệ Năng vì chúng ta hiện thân nói pháp, cũng chính là nhìn thấu buông bỏ. Đại sư Chương Gia không hề dối gạt tôi. Trên kinh đại thừa đã nói, bạn đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn chính là phàm phu sáu cõi, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này thì phiền phức, đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong luân hồi.

Cái khổ trong luân hồi, hiện tại chúng ta là ở nhân gian, đích thân cảm nhận được. Nếu như chúng ta tỉ mỉ xem qua thế gian này, có rất nhiều người đang trải qua đời sống vô cùng thống khổ, không có thực phẩm, không có quần áo, còn phải thêm những tai nạn tự nhiên và bệnh truyền nhiễm. Nếu như y theo cách nói của đại sư Trí Giả, đại sư ngài giảng Kinh Pháp Hoa nói cho chúng ta nghe “Bách giới thiên như”. Ở trên kinh Phật giảng cho chúng ta nghe mười pháp giới, trong mỗi pháp giới đều đầy đủ có mười pháp giới, mười nhân mười là một trăm, gọi là bách giới, mỗi giới đều có thập như thị. Thập như thị là nói nhân quả. Một trăm pháp giới nhân cho mười chính là thiên như, “bách giới thiên như”. Chúng ta ở nhân gian tỉ mỉ mà quan sát, có Phật nhân gian, có Bồ-tát nhân gian, có nhân thiên

nhân gian, có địa ngục nhân gian. Từ ngay chỗ này có thể thể hội được cái khổ của sáu cõi. Phật quy nạp lại giảng cho chúng ta nghe có ba khổ, có tám khổ.

Sáu cõi từ đâu mà ra? Vừa rồi mới nói, bởi vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, thì sẽ làm cho pháp giới nhất chân biến thành sáu cõi. Phật lại nói với chúng ta, nếu như chúng ta có thể đem chấp trước buông bỏ, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, vậy thì bạn liền chứng được quả A La Hán, sáu cõi sẽ không còn, cho nên cái nhân chân thật của nghiệp nhân của sáu cõi chính là chấp trước, niệm Phật cũng không ích gì. Niệm Phật nếu là chấp trước, chấp trước thế xuất thế gian này thì không thể vắng sanh, buông bỏ chấp trước mới có thể vắng sanh. Cho nên nói đối nghiệp (đối nghiệp là mang theo), bạn thấy họ mang theo vọng tưởng, mang theo phân biệt, mang theo chấp trước nhẹ, không phải là chấp trước nghiêm trọng. Chấp trước nghiêm trọng thì không thể mang đi được, cái đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Lại tiến thêm một bước, bạn cũng có thể buông bỏ luôn cả phân biệt, không những không chấp trước, mà còn không phân biệt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, cái tâm này sẽ rất thanh tịnh, con người này gọi là Bồ-tát, cao hơn một bậc so với A La Hán. Nếu có thể buông bỏ luôn khởi tâm động niệm... Khởi tâm động niệm là vọng tưởng. Việc buông bỏ này thật khó, không dễ dàng, chính chúng ta khởi tâm động niệm mà chính mình cũng không hề biết, không hề phát hiện ra, những ý niệm vô cùng vi tế. Cái ý niệm này là chấn động của tâm lý, hiện tại gọi là sóng động, khởi lên ý niệm là sóng động, sóng động của tự tánh. Tự tánh thì không động, trong tự tánh không có hiện tượng sóng động gọi là chân tâm. Trong vọng tâm có hiện tượng sóng động. Vọng tâm là nương chân tâm mà khởi, trong đó không có lý do, cũng không có thời gian, thời gian không gian đều không tồn tại. Nếu như có thể đoạn dứt ý niệm này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn liền chứng được Phật quả viên mãn.

Phật quả viên mãn là như thế nào vậy? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, những gì trong bộ kinh này đã nói chính là dáng vẻ của Phật viên mãn, đích thực rất sâu diệu, cho nên gọi là Hoa Nghiêm Áo Chỉ. “Chỉ” là tông chỉ, tông chỉ vi diệu. “Vọng Tận” chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn tận, vậy thì bạn “Hoàn Nguyên”, gọi là quay về tự tánh. Quay về tự tánh chính là Phật quả viên mãn, cho nên áo mật tu hành, phương pháp tu hành của kinh Hoa Nghiêm chính ngay trong thiên văn chương này.

Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng, sinh mạng không nói ai khác, nói chính ta. Chính ta từ đâu đến? Trong Thiền Tông gọi là “phụ mẫu vị sanh tiền bồn lai diện mục”, cái bồn lai diện mục đó chính là ta từ đâu đến. Trên kinh nói được rất thấu triệt, chúng ta có thể tin, vì sao vậy? Bởi vì ngài thấy được, không phải là ngài suy tưởng, không phải ngài dò tìm, cũng không phải là dùng số học để suy tính ra, đích thân ngài thấy được. Phật nói, đến lúc nào thì bạn có thể thấy được? Là Bát Địa Bồ-tát. Bạn có thể chứng được Bồ-tát Bát địa thì bạn liền thấy được. Bạn thấy được vũ trụ từ đâu mà có, bạn thấy được sinh mạng của bạn từ đâu mà có, bạn sẽ chính mắt nhìn thấy, bạn chứng được Bát địa bạn thấy được. Người thấy chứng được Bát địa cũng thấy được, phàm hễ chứng được Bát địa trở lên đều thấy được. Việc này làm gì là giả chứ! Đó không phải giả. Cho nên “khởi nhị dụng” chính là khởi nguồn của hiện tượng vật chất, khởi nguồn của hiện tượng tinh thần là từ nhất thể khởi nhị dụng. Vì sao khởi lên vậy? Chính là trong kinh đại thừa Phật thường nói “*một niệm bất giác mà có vô minh*”. Vô minh thì lập tức biến thành tam tế tướng, ba phần của A-lại-da là nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng.

Nghiệp tướng chính là chuyển động rất vi tế, đó là vô minh, đó là nghiệp tướng. Sau khi vừa động thì hai loại tác dụng liền khởi lên, tướng cảnh giới là hiện tượng vật chất, chuyển tướng là hiện tượng tinh thần, tinh thần cùng hiện tượng vật chất liền xuất hiện, liền đồng thời khởi lên, không có trước sau. Chỗ này phía sau chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu tỉ mỉ. Sau khi hai dụng khởi lên, hai loại tác dụng này chính là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, nó có ba loại châu biến, đó đều là nói hiện tượng bản thể của vũ trụ. Loại châu biến thứ nhất là “phổ châu pháp giới”, loại châu biến thứ hai là “xuất sanh vô tận”, loại châu biến thứ ba là “hàm dung không hữu”. Chỉ cần niệm này vừa khởi, thì tự nhiên liền có hiện tượng này. Hiện tượng này nói rõ vấn đề gì? Nói rõ hết thảy vũ trụ không luận là hữu tình hay vô tình đều có quan hệ mật thiết với chính chúng ta. Vì sao vậy? Chúng ta khởi lên một ý niệm, chúng nó toàn bộ đều cảm nhận được, hơn nữa tốc độ đó không cách gì tưởng tượng.

Hiện tại ở trong hiện tượng vật lý mọi người đều biết, tốc độ nhanh nhất là tốc độ ánh sáng. Sóng điện từ và tốc độ ánh sáng là gần như nhau, một giây ba mươi vạn cây số. Thật ra, tốc độ này không thể sánh được với khởi niệm của chúng ta, tốc độ sóng động của ý niệm của chúng ta. Sóng động ý niệm này của chúng ta, ý niệm mới vừa khởi, nó đã trùm khắp pháp giới, hư không giới, dùng lời hiện tại chính là nó đã châu biến khắp cả vũ trụ, ánh sáng làm sao có thể so

sánh với nó! Tốc độ của ánh sáng quá chậm. Đó là tự nhiên, trong tự tánh nó vốn dĩ là đầy đủ, là viên mãn.

Phía sau ngài nói nó khởi tác dụng, tác dụng của nó là “bốn đức”. Bốn đức phía trước chúng ta đã nói qua, thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Nếu như chúng ta có thể học đến chỗ này, tuy là học không đến, có thể làm đến được một phần đến hai phần, đó chính là hiện tại chúng ta đã nói hạnh phúc mỹ mãn; học được một phần, hai phần chính là đời sống nhân gian hạnh phúc mỹ mãn. Chư Phật Bồ-tát tùy duyên ứng hóa ở nhân gian, như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ứng hóa trên địa cầu này của chúng ta, rất nhiều Phật Bồ-tát ứng hóa ở Trung Quốc, có đại đức xuất gia, có cư sĩ tại gia, còn có ở trong các ngành các nghề, những đại đức này xuất sắc siêu việt, là Phật Bồ-tát ứng hóa; họ có thể tùy duyên. Như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó, đó là ứng hóa thân. Diệu dụng là gì vậy? Diệu dụng là không luận ngài biến hóa thể nào, không luận ngài có bao nhiêu hoạt động, ngài chưa từng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì ngài làm gì có phân biệt chấp trước! Đó là ngài chứng được, ngài đã Hoàn Nguyên, Vọng Tận Hoàn Nguyên, ngài đã không còn mê nữa, vĩnh viễn không mê, vĩnh viễn trụ ở giác chánh tịnh. Không như chúng ta, chúng ta rất đáng thương, chúng ta là mê tà nhiễm, các ngài vĩnh viễn là giác chánh tịnh, đó gọi là diệu dụng.

Thứ hai là “Oai nghi hữu tác”. Oai nghi, có thể nói là từ tư tưởng của ngài đến ngôn hạnh của ngài đều có thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh sáu cõi. “Tác” là có nguyên tắc, có qui củ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu là bờ. Chúng sanh mê đã quá sâu, các ngài giúp đỡ họ, dẫn dắt họ chuyển ác thành thiện, tuy là không ra khỏi sáu cõi, họ không đọa ba đường ác. Nếu có người tương đối có trình độ đối với Phật pháp, thì giúp cho họ chuyển mê khai ngộ. Nếu họ vừa giác ngộ, giác ngộ chính là đem phân biệt chấp trước buông bỏ; phân biệt, chấp trước đều buông bỏ thì họ thành Bồ-tát; chưa buông bỏ phân biệt nhưng buông bỏ chấp trước thì họ thành A La Hán, thành Bích Chi Phật, sáu cõi không còn, siêu việt sáu cõi, đó là giúp đỡ họ. Bạn làm gương tốt cho họ xem, chính mình phải làm tấm gương giác ngộ, phải làm tấm gương đoạn ác tu thiện để cho người xem, đó là thân giáo. Thân giáo còn quan trọng hơn ngôn giáo. Chư Phật Bồ-tát dạy học viên mãn đến như vậy, thành công đến như vậy, không gì khác hơn là chính các ngài làm trước sau đó mới dạy người, làm không được nhất định không nói, cái đã nói thì từng câu từng chữ ngài đều có thể làm đến được viên mãn, cho nên các

ngài đã biểu diễn, các ngài đã nói là lời thật! Đó là chúng ta phải ghi nhớ, phải mỗi giờ mỗi phút nghĩ đến học tập với Phật Bồ-tát.

Bắt đầu học tập từ đâu vậy? Vừa rồi mới nói, chúng ta là phàm phu, chúng ta là phàm phu nghiệp chướng rất nặng, chính mình phải tự có sự nhận biết, chính mình phải thừa nhận, thì bạn mới có thể có tiến bộ, mới có thể nâng cao lên. Chính mình cả đời lỗi lầm nhưng chính mình không biết thì bạn từ đâu mà sửa lỗi? Cho nên biết được lỗi lầm của chính mình chính là nhìn thấu, thay đổi tự làm mới chính là buông bỏ. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta trước đây dạy bảo chúng ta, tổ sư đại đức ở trong nhà Phật dẫn dắt chúng ta, phải bắt đầu làm từ đâu? Từ “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, làm từ ngay chỗ này, hiếu thân tôn sư. Đó là hai đại ân nhân ngay trong đời này của chúng ta. Thân của chúng ta có được từ cha mẹ, ân dưỡng dục của cha mẹ; trí tuệ của ta có được từ thầy giáo, thầy giáo cho ta pháp thân huệ mạng của chúng ta, đó là ân đức của thầy giáo. Con người không thể quên gốc, chúng được A La Hán, chúng được Bồ-tát, hay thành Phật rồi đều không quên gốc. Các ngài làm cho chúng ta xem.

Thứ ba, hai điều phía trước chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống, thực tiễn ngay trong công việc, thực tiễn ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật, phải dùng thái độ ra sao? Việc này rất quan trọng. Trước tiên, từ nơi thái độ mà nói là “nhu hòa”. Nhu là ôn nhu, hòa là hòa thuận, đối nhân xử thế tiếp vật mỗi niệm đều không quên nhu hòa. Nhu hòa là biểu hiện bên ngoài, nội tâm thì “chất trực”. Chất trực chính là chân thành. Nội tâm là tâm chân thành, bên ngoài là tướng nhu hòa, thì bạn mới có thể phổ độ chúng sanh, bạn mới có thể nhận được yêu thương của chúng sanh, tôn trọng của chúng sanh. Vì sao phải như vậy? Chúng sanh có thể nghe lời giáo huấn của bạn, có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành, đạo lý chính ngay chỗ này. Đó là chúng ta tỉ mỉ mà quan sát từ Phật Bồ-tát, từ tổ sư đại đức, các ngài đã làm được. Ngày nay chúng ta cho dù đã có tâm thiện, muốn hoằng pháp lợi sanh, muốn giúp người khác quay đầu là bờ, tâm của chúng ta có chân thành, thế nhưng thái độ lời nói chưa làm được nhu hòa, làm cho người khác nghe thấy rồi sanh ra phản cảm, không thể tiếp nhận bạn, vậy thì bạn hoàn toàn thất bại. Cho nên tâm chân thành dùng nhu hòa để biểu hiện, đó mới thật là chân thành, không mang tập khí. Nội tâm rất chân thành, bên ngoài không đủ nhu hòa, thì bạn vẫn còn mang theo tập khí ác, cống cao ngã mạn, mang theo những tập khí này. Đó chính là nguyên nhân bạn đang hoằng pháp lợi sanh, hoặc giả là hộ trì chánh pháp không thể so được với các tổ sư đại đức ngày trước.

Sau cùng là chịu khổ thay chúng sanh. Nhất định phải phát cái tâm này, cái tâm này chính là động lực hành Bồ-tát đạo. Vì sao các ngài liều mạng đến như vậy để làm? Xem thấy chúng sanh khổ. Hiện tại người thế gian này vì sao mỗi ngày liều mạng đi làm, ngày đêm không nghỉ? Vì để kiếm tiền, cho nên kiếm tiền là điểm chính làm động lực cho họ. Nhưng Phật Bồ-tát không cần tiền, danh vọng lợi dưỡng cũng không cần, các ngài làm việc rất mạnh mẽ là dựa vào cái gì? Dựa vào tâm từ bi, tâm từ bi là động lực, cho nên đó là bốn đức. Bốn đức này là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, hiện tại chúng ta đánh mất đi rồi. Vì sao mất đi vậy? Mê rồi! Mê mất tự tánh nên bốn đức này không còn, hoàn toàn biến chất. Nương bốn đức mới “nhập ngũ chỉ”.

Ngũ chỉ lục quán phía sau là nói hành động, nói tu hành. “Chỉ” chính là buông bỏ, “quán” chính là nhìn thấu. Khi mới học thì nhất định phải “chỉ” trước, buông bỏ trước sau đó mới có thể nhìn thấu. Thế nhưng đối với sơ học, đây gọi là phương tiện đơn giản nhất, các vị phải nên biết kinh này. Phật ở trong hội Hoa Nghiêm nói với hàng pháp thân Bồ-tát “*tiên chỉ hậu quán*”. Thế nhưng Bồ-tát tiếp dẫn chúng sanh, phương tiện đơn giản nhất là “quán” trước, chính là nhìn thấu trước, sau đó bạn mới chịu buông bỏ. Hiện tại chúng ta vì sao không thể buông bỏ được? Chưa nhìn thấu, cho nên chưa thể buông bỏ. Nếu như thật đã nhìn thấu thì không cần người khác khuyên bạn, bạn tự nhiên liền sẽ buông bỏ. Cho nên ở trong điều này, cái ý nghĩa này là căn cứ vào bốn đức mà phía trước đã nói.

Bốn đức là thật có, không phải không có, đích thực biểu hiện ngay trong cuộc sống, biểu hiện ngay trong khi làm việc, biểu hiện ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật. Thế nhưng Bồ-tát biết được, trên sự có trên lý thì không có, tướng có tánh không, cho nên trong kinh điển thường nói “*đương tướng tức không, tướng tận tâm tròng*”. Ý nghĩa của “tướng tận” là gì vậy? Hết chấp tướng rồi, không còn chấp tướng nữa, tâm của bạn liền định lại. Tâm định lại rồi bạn mới có thể tu chỉ, tâm không định thì bạn không thể chỉ. Chỉ là định. **Cho nên tu hành Phật pháp, không luận là tu pháp môn nào, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bạn phải biết đều là tu định. Cho nên thiền định là tên chung, vạn nhất không nên hiểu lầm là chỉ có Thiền tông mới tu thiền định, vậy thì bạn sai rồi, chỉ cần là Phật pháp đều là tu thiền định.** Phương pháp tu thiền định không giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi), tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, thấy đều tu thiền định. Rồi khỏi thiền định thì không phải Phật pháp. Thiền chính là nhìn thấu,

thiền chính là quán, định chính là chỉ, cho nên hai chữ thiền định này tách ra thì chính là chỉ quán, cho nên chỉ quán cũng gọi là thiền định, thiền định cũng gọi là chỉ quán. Nếu dùng danh từ thông thường hiện tại của chúng ta, đó là năm xưa Đại sư Chương Gia đã truyền cho tôi, vào lúc đó tôi vừa mới học Phật, học Phật vẫn chưa đến hai tháng, nếu như ngài giảng cho tôi nghe chỉ quán, giảng thiền định thì tôi liền mê hoặc; ngài rất trí tuệ, rất cao minh, ngài giảng “nhìn thấu, buông bỏ”, tôi có thể nghe hiểu được; ngài giảng chỉ quán, giảng thiền định thì tôi nghe không hiểu. Đổi một danh từ tiếp dẫn sơ cơ thì thật là thỏa đáng, khéo ở quán cơ, lời đổi một chút thì được.

Bồ-tát biết được *”phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*. Trên kinh Kim Cang, mọi người đã đọc rất quen thuộc là *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*. Hữu vi chính là có sanh có diệt. Các vị thử nghĩ xem, có pháp nào mà không sanh diệt? Động vật có sanh lão bệnh tử, có sanh có diệt; thực vật có sanh trụ dị diệt; khoáng vật như tinh cầu, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không. Hay nói cách khác, tất cả hiện tượng vật chất, tất cả hiện tượng tinh thần, đều là có sanh diệt, đó chính là thuộc về pháp hữu vi.

Pháp vô vi, trong Phật pháp quy nạp nó lại thành sáu loại. Trong sáu loại, năm loại trước không phải thật là pháp vô vi, là tương tự vô vi, dường như là vô vi nhưng không phải thật vô vi. Thật là vô vi chỉ có một “chân như vô vi”. Cái gì là chân như vô vi vậy? Chính là Hiện Nhất Thể mà ngay chỗ này chúng ta nói đến, cái nhất thể đó là chân như vô vi. “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó là chân như vô vi, nó thật là vô vi, vì sao vậy? Trong cái thể này bạn thấy nó là thanh tịnh, nó là viên mãn. Viên mãn là nói hiện tượng vật chất không hề thiếu kém thứ gì. Minh là nói trí tuệ, trí tuệ viên mãn. Trong cái viên này nói đức tướng viên mãn, tướng hảo viên mãn, cũng chính là trên kinh Hoa Nghiêm Phật đã nói cho chúng ta nghe là *“tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”*. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, đã nói cho chúng ta nghe năm câu hai mươi chữ. Trong hai mươi chữ này đem rút gọn lại thành một câu, Huệ Năng giảng hai mươi chữ, hai mươi chữ cùng với chỗ này hợp lại xem, ý nghĩa sẽ rất rõ ràng. Đại sư Huệ Năng kiến tánh, câu thứ nhất ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, thanh tịnh; “nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”; “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là ý nghĩa viên mãn; “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động chính là tự tánh vốn định, tự tánh của bạn trước giờ là định, chưa từng bị dao động. Động là gì? Vọng tâm, động niệm, không phải tự tánh, tự tánh là chân tâm, đó là vọng tâm đang động, chân tâm trước giờ chưa từng bị động. Câu sau

cùng “nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, chính là mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm là do tự tánh biến hiện ra. Vì sao tự tánh có thể biến hiện?

Chúng ta đọc được trên kinh Hoa Nghiêm có ba loại duyên, trong đại thừa giáo Phật thường giảng bốn pháp duyên sanh, Phật có phương tiện nói, có chân thật nói. Nói chân thật thì người sơ học chúng ta không dễ gì hiểu được, thế nhưng nhờ phương tiện giúp chúng ta vào cửa. Sau khi vào cửa rồi có thể bỏ phương tiện đi, thì liền có thể vào được cảnh giới. Như Thích Ca Mâu Ni Phật làm một tấm gương cho chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện vào hiện tại gọi là phần tử tri thức, phần tử tri thức hiểu học, ngài liền thị hiện ra một tấm gương hiểu học. Bạn thấy, vì hiểu học nên 19 tuổi đã xả bỏ vinh hoa phú quý, xả bỏ vương vị để đi tham học, tìm thầy học đạo, đã học mười hai năm, học đến 30 tuổi. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, người có thân phận đặc biệt như vậy, là vương tử, thông minh hiểu học, thân phận như vậy, nhân phẩm như vậy, lão sư nào mà không thích loại học trò này? Trong mười hai năm, bao gồm tất cả tôn giáo Ấn Độ, bao gồm tất cả học phái ngài đều học qua, đến sau cùng 30 tuổi không còn nơi nào để học. Thế nhưng tuy là học mười hai năm và không còn nơi nào để học, nhưng vấn đề sau cùng vẫn chưa giải quyết, mặc dù đối với sáu cõi quá tường tận. Làm sao tường tận? Vào thời đại Thế Tôn ra đời đó, bao gồm tất cả tôn giáo học thuật Ấn Độ đều là rất xem trọng đối với thiên định, tất cả đều tu thiên định. Trên kinh Phật thường nói “tứ thiên bát định”, đó không phải là Phật giáo, tứ thiên bát định là tôn giáo Ấn Độ xưa đã tu, trong giới học thuật đã tu. Có thể đạt đến được tứ thiên bát định thì không gian duy thứ trong sáu cõi hoàn toàn đột phá, cũng chính là nói bạn đều có thể xem thấy, bạn đều có thể nghe thấy, bạn đều có thể tiếp xúc được.

Vậy thì chúng ta biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật đương nhiên quá tường tận đối với sáu cõi này rồi, thế nhưng trong đây khẳng định chỉ ít có ba vấn đề. Thứ nhất, sáu cõi từ đâu mà có? Thứ hai, vì sao có sáu cõi? Thứ ba, ngoài sáu cõi ra còn có thế giới khác hay không? Ba vấn đề này đích thực giới tôn giáo không có người có thể giải đáp, giới học thuật cũng không có người có thể giải đáp, Thích Ca Mâu Ni Phật đành phải đến dưới cội Bồ Đề. Vào lúc đó không gọi là cây Bồ Đề, gọi là cây Tất Bát La, về sau ngài ở nơi đó khai ngộ nên cội cây này chúng ta liền gọi là cây Bồ Đề. Bồ Đề là ý nghĩa của giác ngộ, ngài ngồi dưới cội cây này giác ngộ. Vì sao giác ngộ? Ngài đem những gì đã học trong mười hai năm thấy đều buông bỏ, cũng buông bỏ luôn tứ thiên bát định, vào thiên định tầng thứ sâu hơn, vậy thì liền khai ngộ, nên gọi là đêm nhìn sao sáng đại triệt đại ngộ

là minh tâm kiến tánh, thế là giải quyết được những vấn đề này, cũng chính là nơi đây nói nhất thể, nhị dụng, tam châu biến, tứ đức, thấy đều thấu suốt, chúng ta gọi là thành Phật. Thật buông bỏ, những gì đã học trong mười hai năm thấy đều buông bỏ, cái đã tu cũng buông bỏ. Sau khi buông bỏ mới thật sự vào được chân thật. Việc này chúng ta có thể tin tưởng.

Đại sư Huệ Năng đã thị hiện là một phàm phu thông thường, không có đi học, ngài không phải phân tử tri thức, ngài không biết chữ, cho dù học Phật rồi. Bạn xem trong Đàn Kinh thì biết, phẩm đầu tiên trong Đàn Kinh là truyện ký của ngài, lịch sử của ngài. Ngài chưa từng đi học qua ngày nào, chưa từng nghe qua một buổi giảng kinh. Đạo tràng của Ngũ Tổ Hoàng Mai là đạo tràng Thiền tông, ngài chưa bước vào Thiền đường ngày nào. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ phái ngài đến làm công quả ở trong nhà bếp, bởi vì ngài là tiểu phu đốn củi, ở trong nhà bếp bửa củi giã gạo, ngài chỉ làm những việc này hết tám tháng. Sau cùng lão Hòa Thượng đem y bát truyền cho ngài, ngài trở thành nhất đại tổ sư, dựa vào cái gì? Dựa vào buông bỏ. Ngũ Tổ vào nửa đêm canh ba bảo ngài đến, trong phòng phương trượng giảng kinh Kim Cang cho ngài nghe. Chúng ta có thể suy nghĩ xem có quyền kinh hay không? Không có! Ngài không biết chữ, có quyền kinh cũng không dùng, ngài không biết đọc mà, cho nên Ngũ Tổ giảng cho ngài nghe là giảng đại ý của kinh Kim Cang, giảng đến “*ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì ngài liền buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Khi vừa buông bỏ thì liền triệt ngộ. Cái cảnh giới mà ngài ngộ cùng với sự khai ngộ của Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ Đề, cảnh giới đó là như nhau, là bình đẳng. Sau khi ngộ rồi thì không có thứ nào không thông, một ngộ tất cả ngộ, một thông tất cả thông. Tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, bạn chỉ đọc ngài nghe, ngài liền có thể giảng cho bạn nghe. Người đọc chưa khai ngộ, người nghe đọc thì khai ngộ. Việc này nói rõ cho chúng ta một sự việc, vọng tận hoàn nguyên không quan hệ gì với đọc kinh học giáo. Nghiên kinh học giáo nhưng vẫn phải đem kinh giáo buông bỏ thì bạn mới có thể ngộ nhập. Nếu bạn không buông bỏ, vậy thì biến thành sở tri chướng. Chướng ngại có hai loại, một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Buông bỏ thì đúng, buông bỏ những thứ mà bạn đã học. Những thứ đó mà bạn không buông bỏ thì chướng ngại bạn ngộ nhập.

Vậy ngày nay chúng ta có cần phải học hay không? Ngày ngày đang học. Tôi học 58 năm, sắp gần 60 năm, mỗi ngày đang học. Chúng ta đang học là một loại pháp phương tiện, vì sao vậy? Không học kinh thì sẽ khởi vọng tưởng, thì sẽ

nghe tưởng xằng bậy, phiền não chướng hiện tiền. Dem tinh thần thời gian tập trung lại để học kinh giáo thì vọng tưởng liền ít, dùng phương pháp này để tiêu trừ phiền não chướng. Sau khi trừ được phiền não chướng rồi thì tâm được thanh tịnh, lại đem sở tri chướng buông bỏ, vậy mới có thể ngộ nhập. Cho nên đây là một loại phương pháp, chính là một loại phương pháp tu thiền định. Đọc kinh cũng là thiền định, giảng kinh cũng là thiền định, nghe kinh cũng là thiền định, niệm Phật cũng là thiền định, không có thứ nào không là thiền định. Chỉ cần phương pháp này có thể giúp cho chúng ta phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đó gọi là thiền định, đó gọi là chỉ quán. Những đạo lý này chúng ta đều phải đem nó làm cho tường tận, làm cho thấu đáo.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta thật tướng của các pháp. Tất cả pháp không ngoài hai loại lớn này, một loại là hiện tượng vật chất, một loại là hiện tượng tinh thần. Hai loại lớn này đều là huyễn tướng. Tướng có tánh không, sự có lý không, cho nên cái tướng này là huyễn tướng. Trên kinh Phật thường nói “mộng huyễn bào ảnh”, dùng cái này để làm thí dụ. Bạn không nên cho rằng nó là thật, cho rằng nó là thật thì bạn đã sai rồi, không phải là thật. Không phải là thật thì bạn còn chấp trước nó để làm gì? Tự nhiên liền buông bỏ. Bạn có thể dùng nó để nâng cao cảnh giới của chính mình, dùng nó để giáo hóa chúng sanh, bạn không nên chấp trước nó, bạn không nên phân biệt nó. Tốt nhất là sáu căn tiếp xúc với sáu trần chân thật làm đến được không khởi tâm, không động niệm, vậy thì bạn hoàn toàn vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Cho nên trong ngũ chỉ, thứ nhất là “*chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ*”.

Thứ nhất trong ngũ chỉ, “chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ”.

“*Chiếu*”, có rất nhiều đồng tu đều đã đọc rất quen thuộc Tâm Kinh, câu thứ nhất chính là giới thiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, “Quán Tự Tại” chính là Quán Thế Âm, “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Ngũ uẩn là gì? Sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần. Cũng chính là nói, hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần đều không thể được. Cái hiện tượng này từ do đâu mà ra? Đó là một vấn đề lớn, mãi đến hiện tại đều không có người có thể giải đáp thỏa đáng.

Khoa học gia hiện tại đều thường hay nói, khởi nguồn của vũ trụ là do vụ nổ lớn. Họ làm sao mà có cách nhìn này? Họ quan sát qua kính viễn vọng thiên văn thấy được một hiện tượng, có rất nhiều tinh cầu ở ngoài thái không đều có tốc độ rất cao đi ngược lại phương hướng với chúng ta, dường như là nơi đây chúng ta

là điểm trung tâm của vụ nổ, thấy đều bắn ra bốn phía với tốc độ rất cao. Hiện tượng này rất nhiều nhà thiên văn học đều xem thấy, cho nên mọi người tưởng tượng phải là một vụ nổ lớn, thế nhưng có phải thật là cái hiện tượng này không? Không có người nào dám khẳng định, chỉ là tạm thời lấy đây làm nền tảng. Cũng có khoa học gia cho rằng, tất cả vạn vật trên địa cầu là do tiến hóa mà có, con người là từ loài vượn tiến hóa lên. Thế nhưng lại có vấn đề, vậy hiện tại vì sao vẫn còn có vượn? Lẽ nào loại này tiến hóa thành người, loại kia thì vẫn còn giữ theo dáng cũ? Vậy thì nói không thông.

Phật pháp nói với chúng ta là không có tiến hóa cũng không có vụ nổ. Thế thì hiện tượng vụ nổ làm sao giải thích? Chúng ta ở ngay trong đại thừa giáo có thể tìm được lý luận căn cứ giải thích. Trong đại thừa giáo Phật thường nói “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, lời nói này có đạo lý. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, y chánh trang nghiêm là tâm hiện thức biến, do tâm hiện ra. Tâm là tâm thanh tịnh. Năng hiện, vì sao có thể hiện? Đại sư Huệ Năng nói rất hay, tâm thanh tịnh vốn tự đầy đủ. Tuy là đầy đủ nhưng nó không hiện. Không hiện ở Phật pháp gọi là ẩn, bạn không thể nói nó không có. Tự tánh không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, bạn không thể nói nó có, bạn cũng không thể nói nó không có vật chất, không có tinh thần. Sau cùng nói “*năng sanh vạn pháp*”, nó có thể hiện vật chất, hiện tinh thần. Tuy hiện vật chất, tuy hiện tinh thần, bạn không thể nói nó có, đương thể tức không, không thể có được. Cái lý này rất sâu.

Chúng ta thường hay thảo luận đến vấn đề này, tôi dùng màn hình tivi để làm thí dụ. Màn hình tivi cũng như tâm thanh tịnh, giống như là tự tánh, năng sanh vạn pháp là tướng hiện ở trong màn hình. Màn hình tivi này của chúng ta có thể nhận được mấy chục kênh đài, hơn một trăm kênh đài. Khi chúng ta chưa mở kênh đài ra, bạn không thể nói bên trong không có hiện tượng. Kênh đài vừa mở thì hình tượng liền xuất hiện, nhưng bạn không thể nói nó có hình tượng. Màn hình đích thực không bị nhiễm, bạn tắt màn hình thì nó không còn, mở ra thì có. Chúng ta đem màn hình thí dụ cho tự tánh, chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó có thể hiện tướng. Cho dù là hiện tướng cũng tốt, không hiện tướng cũng tốt, tóm lại mà nói đều không thể được. Nếu bạn có thể thấy như vậy thì bạn mới không chấp trước, bạn mới biết được chấp trước là sai lầm.

Chấp trước mang đến thống khổ. Những thống khổ nào? Tất cả phiền não đều là từ chấp trước mà sanh ra. Sau khi buông bỏ chấp trước thì phiền não trong sáu cõi không còn, chúng ta thông thường gọi là năm dục thất tình, thứ này đều không có. Chỉ cần bạn đoạn được chấp trước thì thứ này không có, thì bạn được

đại tự tại. Phiền não tập khí chúng ta rất nặng, buông bỏ phải bắt đầu từ đâu? Chính từ ngay đây mà làm. Phương tiện tối sơ, việc này phải nên biết. Năm đầu lão sư dạy tôi phải bắt tay vào từ xả những vật ngoài thân, bỏ thí, trước từ vật ngoài thân học tập thí tài. Chúng ta có tài vật, xem thấy người khác thiếu kém, họ vô cùng cần thiết, chúng ta có thể bỏ thí, có thể xả, hơn nữa xả thì phía sau liền có báo. Cái báo này là gì? Gọi là đắc, xả đắc. Xả đắc là danh từ của Phật giáo, hiện tại ở trong xã hội được người vận dụng phổ biến. Bạn xả tài thì được tài, càng xả càng nhiều. Người phương đông không ít người tin tưởng vận mạng, bạn tìm một người đoán mạng xem tướng để xem thử là ta có thể phát tài không. Đoán mạng đích thực chỉ xem được trong tài khố của con người bạn có tiền hay không. Trong tài khố có tiền, thì không luận bạn kinh doanh thứ gì, mua bán thứ gì cũng đều sẽ kiếm ra tiền. Nếu như trong tài khố không có tiền, bạn thấy người khác buôn bán việc đó kiếm ra tiền, bạn đến học với họ làm y như họ thì bạn vẫn lỗ vốn, thì bạn vẫn kiếm không ra tiền. Vì sao vậy? Trong tài khố không có là cái nhân, ta làm các ngành các nghề khác đó là duyên, nhân thêm vào duyên thì quả báo liền hiện tiền. Cho nên tài phú của mỗi người không như nhau, trong đời quá khứ tu nhân không giống nhau thì đời này làm sao có được quả báo như nhau chứ! Không thể có chuyện như vậy được! Phật đem nhân duyên này nói ra hết, chúng ta liền thấu suốt. Trong đời quá khứ chúng ta không có tu, hiện tại tu hành có được không? Được! Vẫn đến kịp, chỉ cần bạn chịu xả thì bạn liền có được.

Khi tôi con trẻ đích thực là rất đáng thương, người ta đoán mạng cho tôi là trong tài khố của tôi trống không, không có gì, trong mạng không có quan ần. Không có quan ần chính là bạn làm việc gì chỉ có thể làm người thừa hành, bạn không thể làm quan, cho dù quan nhỏ thì trong mạng phải có quan ần. Xuất gia không có quan ần thì không thể làm được trụ trì, làm trụ trì cũng phải có quan ần. Trong mạng chủ định do đời trước đã tu, việc này thì rất khó. Cho nên cái mạng này là cái mạng bản tiện. Bản tiện chính là xin ăn, gọi là hóa tử mạng. Thọ mạng lại ngắn. Những việc này tôi đều tin tưởng, cho nên lão sư dạy tôi cải tạo vận mạng, dạy tôi tu bố thí, tu tài bố thí. Tôi nói, chính con đời sống vô cùng khó khăn, một mình nuôi chính mình cũng nuôi không nổi, con làm gì có tiền để bố thí? Đại sư Chương Gia liền hỏi tôi là một xu thì có hay không? Tôi nói một xu thì được. Ngài lại hỏi, một đồng có được không? Một đồng thì có thể miễn cưỡng. Ngài nói, như vậy thì con từ một xu một đồng mà bố thí. Tôi rất nghe lời, liền làm theo. Một xu một đồng thì làm sao bố thí? Từ sau khi quen biết đại sư Chương Gia thì tôi liền bước vào chùa miếu, về trước thì không vào, cho rằng nó là mê

tín, hiện tại muốn bước vào để làm gì? Vào trong đó tìm kinh sách đọc, trong chùa miếu có kinh sách, vào lúc đó tiệm sách thông thường không có bán. Việc này xảy ra cũng gần 50-60 năm trước. Tôi đến chùa miếu tìm kinh sách, sao chép kinh. Trong chùa có phóng sanh, lấy tờ giấy viết tên họ, mọi người góp một ít tiền để phóng sanh thì tôi cũng bỏ ra một xu hai xu, bắt đầu tập làm. Trong chùa có in kinh, tôi cũng bỏ ra năm xu, bỏ ra một đồng, họ đều nhận, không hạn chế bao nhiêu, họ thấy đều thuận nhận. Kinh sách in ra, phía sau còn có danh sách của người làm công đức, chúng ta tuy là tiền rất ít, một xu hai xu họ đều viết lên. Tôi bắt đầu tu tài bố thí như vậy. Tôi đã làm như vậy hết 58 năm, thật là càng thí càng nhiều. Bạn xem, hiện tại tôi bố thí Đại Tạng Kinh cũng sắp gần mười ngàn bộ, việc này lúc trước ngay đến năm mộng cũng nghĩ không ra. Tuổi thọ tôi chỉ 45 tuổi, năm nay tôi đã 83 tuổi, không hề bị bệnh. Pháp bố thí thì thông minh trí tuệ thêm lớn. Tiền tuy là không có nhưng tiền dùng không thiếu, chân thật là như thông thường đã nói “*tâm nghĩ sự thành*”. Tôi không có tiền, thế nhưng tiền dùng không thiếu. Cho nên bạn xem thấy tôi không thiếu hụt tiền, thông minh trí tuệ mỗi ngày thêm lớn, khỏe mạnh sống lâu, đó là do tài bố thí, pháp bố thí và vô úy bố thí.

Gió bão Kim Dung, Đài Loan có thể bị ảnh hưởng không? Không thể, cho nên tổng thống Mã có thể yên tâm, không nên vì việc này mà lo lắng. Vì sao vậy? Trong thế giới này, người Đài Loan rất thích bố thí, chúng ta ở trên thế giới đã làm rất nhiều việc tốt do tiền từ đâu mà có? Đại đa số là đồng bào Đài Loan công hiến. Người Đài Loan tu cái nhân này, cho nên họ có thể tránh được cái trận bão Kim Dung này, cho dù có bị hại cũng không lớn, cũng không nghiêm trọng lắm. Khu vực này nhân dân ưa thích bố thí, cho nên từ trên cái nhân này chúng ta liền xem thấy, cả trận bão Kim Dung các nơi đều bị tai hại rất nghiêm trọng, nhưng Đài Loan bị rất nhẹ. Những người nào sẽ bị quả báo này? Người mượn tiền kiếm tiền sẽ bị ảnh hưởng này, đem vốn cầu lời thì một chút ảnh hưởng cũng không có. Các vị thử nghĩ xem có phải đạo lý này hay không? Vay tiền, buôn bán kiếm tiền, vậy thì sẽ bị ảnh hưởng, ngân hàng phá sản thì tài vật của bạn liền mất sạch. Bạn phải hiểu đạo lý ngay trong đó. Cho nên lão tổ tông chúng ta, chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta “*đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức*”, bạn làm sao có tai nạn! Lại nói đến gần hơn một chút, người thông thường có tai nạn, người học Phật sẽ không có tai nạn, đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ-tát y giáo phụng hành thì làm sao bạn có tai nạn!

Trong câu này nói đến duyên, nói duyên đương nhiên phải có nhân. Có nhân, có duyên sẽ có quả báo. Nhân duyên đều bất khả đắc, quả báo là giả. Trên kinh Duy Ma nói “Pháp” chính là tất cả vạn pháp, không thuộc về nhân, cũng không thuộc về duyên, cho nên gọi “*chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ*”. Hiện tượng của nhân duyên có, trên tướng có, trên sự có, trên tánh không có, trên lý không có, cho nên tâm của bạn phải định lại, bạn không nên có loại vọng tưởng này. Có loại vọng tưởng này thì tâm của bạn không định, thì bạn sai rồi. Không luận hoàn cảnh bên ngoài thay đổi như thế nào, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, người khế nhập cảnh giới như như bất động, đây gọi là “*chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ*”.

Thứ hai trong ngũ chỉ, “Quán nhân tịch phạ tuyệt dục chỉ”.

Đây là dạy chúng ta buông bỏ cảnh duyên. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong điều này là nhân sự. “Quán nhân”, hoàn cảnh nhân sự là chỉ thân tâm.

Điều thứ ba trong ngũ chỉ, “tánh khởi phồn hưng pháp nhĩ chỉ”.

“Tánh” là tự tánh, khởi chính là khởi nhị dụng. “Phồn hưng” chính là năng sanh vạn pháp, vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, cho nên cái điều này là nói hoàn cảnh vật chất. “Chỉ” là thế giới. Điều thứ hai là nói hoàn cảnh nhân sự, quan trọng nhất là chỉ thân tâm của chính chúng ta. Hợp chung lại nói, thân tâm thế giới đều không thể được, phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, thân tâm thế giới đều là hư vọng. Hư vọng không thể nói là không có, trên sự có, trên tướng có, thật muốn nói cũng không thể nói nó có, vì sao vậy? Trên tánh thể không có, trên lý không có. Quan sát mọi mặt bạn mới có thể thấy được sự việc một cách tường tận, rõ ràng, nó rốt cuộc rồi là thế nào. Thấy thấu đáo là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì tâm liền định lại. Phương pháp cơ bản nhất, nhất định phải tường tận, phải hiểu rõ, nếu không thì chúng ta không thể buông bỏ được thân tâm thế giới. Vì sao ta phải buông bỏ? Không buông bỏ thì thế nào? Còn buông bỏ thì có gì tốt? Không hề biết. Thấy đều làm cho tường tận, làm cho thấu đáo, cho dù thân tâm thế giới hoàn toàn buông bỏ, trong mạng của bạn có thì nhất định có, có bỏ cũng không mất, trong mạng không có thì nhất định bạn không có được, cho nên nếu bạn không hiểu được cái đạo lý này, một mực đi vọng cầu thì đó là uổng công lao nhọc, cái bạn có được chỉ là phiền não, bạn không có được cái tốt chân thật. Tốt đẹp chân thật là ở chăm chỉ nỗ lực học tập giáo huấn của thánh hiền, càng thù thắng hơn là có thể gặp được Phật pháp đại thừa.

Phật pháp đại thừa gọi là Pháp Bảo, nó thật là Bảo. Bảo là cái ý gì vậy? Bảo là có thể giải quyết được vấn đề. Trân bảo thế gian có được là tiền của, giải quyết được vấn đề đời sống vật chất của bạn. Đại pháp của Phật pháp nếu như bạn có được, thì không những giải quyết vấn đề đời sống tinh thần và vật chất của bạn, mà còn có thể giải quyết vấn đề sanh tử của bạn, giải quyết vấn đề luân hồi, cái bảo này đi đến đâu để tìm? Đài Loan có, Đài Loan gọi là bảo đảo. Sinh ở trong bảo đảo, nhưng lại đem Bảo bỏ mất không chịu học tập, đó gọi là thật đáng thương! Những nơi khác, thành thật mà nói, đều không được hoàn bị như Đài Loan vậy. Bạn xem, ngay trong hơn 50 năm, Đài loan tái bản Đại Tạng Kinh rất nhiều lần, in Tứ Khố Toàn Thư, in Tứ Khố Hội Yếu (đây đều là truyền thống Trung Quốc, điển tịch quan trọng nhất) lưu thông đến toàn thế giới. Đó là pháp bố thí. Pháp không rời khỏi tài, không có tiền thì sách này không in ra được. Có pháp, có tài, trong đó tự nhiên liền có vô úy. Người chân thật y giáo phụng hành, họ thông suốt nên tâm an, có định có huệ, định huệ đều học. Những hiện tượng loạn ở Đài Loan, các vị nói xem, ngài nói được hay đến như vậy, vì sao Đài Loan mấy năm gần đây không được tốt, xã hội rối bời một cục? Cái rối bời này là do nguyên nhân gì vậy? Chúng ta đã xem thường lời giáo huấn của lão tổ tông.

Khi tôi ở nước ngoài, có người nói đến Đài Loan với tôi, chính phủ của Đài Loan là y theo lý tưởng của tiên sinh Tôn Trung Sơn kiến lập “ngũ quyền hiến pháp”, đó là nói đến chính sách dân quyền. Chính sách dân quyền sớm nhất là người nước ngoài nói, từ nước ngoài truyền đến nơi đây. Thế nhưng khi tiên sinh Trung Sơn còn đã nói “*quốc gia phát triển dân quyền sẽ sanh ra rất nhiều cái tệ*”, đó là vấn đề lớn, cái vấn đề này đến hiện tại đều không thể giải quyết. Đó là Tôn Trung Sơn vào thời đại đó, hiện tại càng diễn ra càng đáng lo. Vì sao có thể biến thành ra thế này? Ngày nay chúng ta nỗ lực tí mĩ mà phản tỉnh, tôi luôn cảm thấy giáo dục tổ chất con người là then chốt nhất, chế độ ở kế sau. Nếu là một người tốt thì chế độ gì cũng tốt, họ đều có thể chân thật vì nhân dân phục vụ; nếu như tổ chất không tốt, thì chế độ có tốt thế nào đi nữa cũng đều bị họ lợi dụng, thỏa mãn dục vọng tự tư tự lợi của họ. Vấn đề là ở ngay chỗ này.

Sau cùng chúng ta làm một kết luận, chủ nghĩa “Tam Thị” không phải không tốt, khuyết điểm sanh ra ở đâu vậy? Khuyết đức, không có đức, cho nên chúng ta mới đem ra, bởi vì tư tưởng dân chủ không có “hiếu để trung tín”, cho nên nó thất bại; Tư tưởng dân quyền không có “lễ nghĩa liêm sĩ”, nếu như người người đều chú trọng lễ nghĩa liêm sĩ thì dân quyền sẽ tốt, khẳng định là mô phạm cho thế giới; Tư tưởng dân sanh không có “nhân ái hòa bình”, cho nên không thể rời khỏi

lão tổ tông. Lão tổ tông chúng ta chân thật là rất tuyệt, chỉ cần đem mười hai chữ này bù vào thì tư tưởng Tam Thi liền sống lại, cho nên bức thiết cần yếu trước mắt là bổ khuyết giáo dục. Khuyết chính là khuyết đức, đem cái đức bù vào cho nó thì vấn đề gì cũng đều giải quyết, cho nên giá trị quan rất quan trọng. Con người sống ở thế gian này không phải vì kiếm tiền mà đến, vì kiếm tiền mà đến thì thật không ý nghĩa gì. Truyền thống Trung Quốc, truyền thống quan trọng nhất, năm ngàn năm bình an thịnh trị, cống hiến lớn nhất là nhà. Thật đáng thương là hiện tại không có nhà, hiện tại nói nhà không có người hiểu. Nhà truyền thống của người Trung Quốc là một đại gia đình “*ngũ đại đồng đường, thiên luân chi lạc*”, hiện tại nơi nào có? Loại chế độ tốt này, sau thời Mãn Thanh thì bị suy, khi kháng chiến với người Nhật tám năm thì đem toàn thể truyền thống văn hóa Trung Quốc tiêu mất hết, chúng ta mới có vận mệnh không tốt đẹp như vậy, trải qua đời sống thống khổ như vậy. Cho nên chúng ta chính mình phải phản tỉnh, phải tìm cho ra bệnh căn bệnh gốc này, có thể trừ bỏ bệnh căn bệnh gốc này thì liền được cứu.

Lão tổ tông chúng ta trên toàn thế giới chân thật là người có trí tuệ, người chân thật có đức hạnh, vì người đời sau thiết tưởng quá chu đáo, chỉ cần tuân thủ giáo huấn của lão tổ tông thì bạn liền có được đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Cương lĩnh rất đơn giản: luân lý, đạo đức, nhân quả. Luân lý là nói quan hệ người với người; đạo đức là dạy cho chúng ta làm thế nào tùy thuận những mối quan hệ này, nêu ra nghĩa vụ của chính mình. Nhân quả là chân tướng của sự thật, nhân thiện quyết định có thiện quả, nhân ác quyết định có ác báo, nhất định phải biết nhân quả thông cả ba đời. Con người đời này không phải chỉ đời này là hết. Một đời này hết luân thì chúng ta không cần phải học bất cứ thứ gì, tuyệt đối không thể nói chết rồi thì hết. Lời nói này, tôi ngay trong mấy mươi năm thường nói, chết rồi thì không thể nào hết, không thể nói chết rồi thì hết, chết rồi chân thật không thể nào hết. Thiếu mạng thì còn phải trả mạng, thiếu tiền thì còn phải trả tiền, bạn thiếu nhiều thì đến đời nào bạn mới có thể trả cho xong? Phiền phức thật lớn! Cho nên chân thật hiểu được sự lý nhân quả thì con người không dám làm việc xấu, hiểu được luân lý đạo đức thì con người sợ làm việc ác, không chịu làm việc ác. Năm ngàn năm chúng ta thịnh trị an ổn là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục, cho nên giá trị quan của Trung Quốc là giáo dục xếp ở hàng đầu, “**kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên, tu thân, tề gia, cách chí, vi bản**”. Giá trị quan của người Trung Quốc là giáo dục, không phải tiền của, dùng tiền của làm giá trị quan thì người thật đáng thương, cả đời làm nô tài của tiền vàng, sau khi chết rồi một

xu cũng không mang đi được. Bạn nghiêm túc mà nghĩ xem, cả đời này vì ai mà khổ, vì ai mà bận rộn? Sai rồi! Cho nên đối với vật chất và tinh thần, cũng chính là thân tâm thế giới phải buông bỏ chấp trước, phải buông bỏ phân biệt. **Tập khí chấp trước của chúng ta quá sâu, tập khí phân biệt cũng rất sâu, vậy thì chúng ta chấp trước luân lý đạo đức, chúng ta đi phân biệt thiện nhân thiện quả thì tốt, đó là giáo học bước thứ nhất. Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta chuyển ác thành thiện là bắt đầu từ chỗ này, sau đó dần dần nâng cao, đến giai đoạn thứ hai thì chuyển mê thành ngộ, đến một giai đoạn sau cùng thì chuyển phàm thành thánh.**

Thứ tư trong ngũ chỉ, “định quang hiển hiện vô niệm chỉ”.

Chỗ này dạy chúng ta buông bỏ “Niệm Lự”, cảnh giới này rất cao. Niệm là ý niệm, lự là tư lự, cũng chính là vọng tưởng, vọng niệm ở Phật pháp đã nói. Vọng tưởng vọng niệm của chúng ta quá nhiều, không thể dừng lại, cho nên tâm tình của bạn không vui, tánh tình của bạn không ổn định, đều là do thứ này quá nghiêm trọng. Vì sao có thể có nhiều vọng tưởng đến như vậy, có thể có nhiều ưu tư như vậy? Là hoàn toàn không thấu hiểu đối với chân tướng sự thật, cụ thể mà nói là chúng ta không thấu hiểu luân lý. Luân lý là quan hệ giữa người và người, đó là đại đạo, quan hệ con người với hoàn cảnh tự nhiên, đều là thuộc về luân lý, nói đến quan hệ đều là luân lý. Chúng ta quan hệ thế nào với hoa cỏ cây cối, chúng ta quan hệ thế nào với hoàn cảnh cư ngụ, việc này người Trung Quốc gọi là phong thủy. Chúng ta quan hệ thế nào với tất cả động vật, quan hệ thế nào với sơn hà đại địa, quan hệ thế nào với cả thủy vũ trụ, những thứ này đều bao gồm trong luân lý. Luân lý còn bao gồm cả quan hệ thế nào với thiên địa quỷ thần. Thiên địa quỷ thần thật có, không phải không có. Hôm nay tôi còn nghĩ đến việc này, còn nói đến giáo dục nhân quả.

Chúng ta quen biết một vị cảnh quan Hoàng, năm đầu ông viết một quyển sách, là gần đây nhất ở Đài Loan đại khái khoảng hơn 60 năm, ghi chép những vụ án hình sự phá được. Những án kiện này đã từng đăng ở trên báo chí tạp chí, ông đem nó thu tập lại viết thành một quyển sách, người thật việc thật. Những án kiện này gần 80% trở lên là người bị hại chết thác mạng cho hình cảnh mới phá án, cho nên hình cảnh họ thật tin tưởng, người thật việc thật. Đó là giáo dục nhân quả sinh động. Chúng ta ở nước ngoài cũng tìm được một số bằng chứng, như những việc này là việc thật hiện thực, mọi người sẽ tin tưởng. Bạn nói người xưa giảng những nhân quả báo ứng này đó là chuyện xưa, hoặc giả là hư cấu, không phải là việc thật; hiện tiền là chân thật, một chút cũng không giả, trong xã

hội có rất nhiều người đều có thể làm chứng cho bạn. Việc này nói rõ con người có ba đời, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai. Khi chúng tôi mới bắt đầu học Phật, lão sư thường hay dặn bảo tôi, người thông minh phải nhìn trước nhìn sau. Ý nghĩa của nhìn trước nhìn sau là biết quá khứ, biết vị lai. Đời trước tôi tu không được tốt, ngay trong đời đã chịu rất nhiều khổ cực, đó là gì? Báo ứng. Đời này thông hiểu rồi, chịu khổ không sợ, cố gắng tu nhân thì đời sau liền tốt. Thế nhưng đời sau tốt nhất, xin nói với các vị, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, vậy mới tốt nhất. Nếu như muốn đời sau ta có được phú quý nhân gian vậy thì hồng rồi, phú quý của bạn hưởng hết, tội nghiệp của bạn lại xuất hiện, cho nên đó không phải là biện pháp giải quyết. Biện pháp giải quyết tối thắng nhất là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật để làm Phật, đó mới gọi là chân thật giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đề vĩnh viễn. Cho nên câu này nói “định quang”, định là chỉ, quang là quán, cũng chính là buông bỏ nhìn thấu.

“*Hiển hiện vô niệm*”, buông bỏ niệm lự, sau đó bạn ở thế gian này vô niệm sự thành. Cái điểm này không giả, vì sao vậy? Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, thậm chí đến thánh hiền của pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, các ngài cũng thường vào trong sáu cõi, đến trong nhân gian để thị hiện vô số thân tướng, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn quay đầu là bờ, rất nhiều, không phải là số ít. Các ngài đều hiển thị ra loại năng lực này, vô niệm sự việc thành công, người thế gian chúng ta gọi là tâm tướng sự thành, họ không cần nghĩ nhưng việc liền thành. Có thể được hay không? Có thể! Chúng ta trong mấy mươi năm huân đào Phật pháp Đại thừa, đối với việc này một chút hoài nghi cũng không có. Vô tướng là tối thù thắng, thực tế mà nói, chúng ta không làm được. Chúng ta đem ý niệm vọng tưởng đoạn dứt thì được dễ dàng, khi vừa đoạn dứt thì liền thành thánh nhân.

Chúng ta hiện tại đang ở giai đoạn sơ học, chúng ta phải đoạn dứt ý niệm ác, đoạn dứt ý niệm tà, bồi dưỡng chánh niệm, chánh kiến, chánh tư duy của chính mình. Tiêu chuẩn của chánh, tiêu chuẩn tà chánh là gì? Tiêu chuẩn tà chánh là giáo huấn của thánh hiền, rất cụ thể là *Đệ Tử Quy*, trong đó là giáo dục luân lý đạo đức, đem giáo huấn truyền thống của thánh hiền nỗ lực mà học tập, đó là bước thứ nhất. Lại học *Thái Thượng Cầm Ứng Thiên*. *Thái Thượng Cầm Ứng Thiên* là giáo dục đạo đức nhân quả. Có được cái nền tảng này, lại học *Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh* của nhà Phật. *Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh* là cơ sở vào cửa Phật. Bạn thấy kinh này không dài, ngày trước khi chúng tôi mới học Phật, lão sư Lý dạy bảo chúng ta môn học này, tôi nhớ lại dường như đại khái chỉ có năm trang giấy, rất ngắn, Thế Tôn ở trong đoạn kinh ngắn này, trước sau hai

lần nhắc đến pháp nhân thiên, Thanh-văn Bồ Đề, Duyên-giác Bồ Đề, cho đến đại căn đại bản Vô Thượng Bồ Đề. Lời nói này nói được quá thiết yếu! Ghi nhớ pháp nhân thiên, chúng ta đời sau còn có được thân người, hoặc là đời sau sanh lên trời, đều phải dựa vào phương pháp này để học tập, bạn mới có thể được nhân thiên. Nếu như tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta trái ngược với mười thiện, thì đó gọi là mười ác, thân người còn không thể được. Không có được thân người vậy đời sau chính là ba đường ác: ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, phải đi đến nơi đó, cho nên càng nghĩ càng đáng sợ, cố gắng mà học ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo, thì chúng ta không bỏ lỡ một đời này đã đến nhân gian một chuyến, đời này đến đây thật giá trị, có ý nghĩa.

Sau cùng, thứ năm trong ngũ chỉ, “Lý sự huyền thông phi tướng chỉ”.

“Sự” chỉ sự tướng, “lý” chỉ cho lý tánh, đó là vũ trụ vạn pháp, hai mặt một thể, bạn phải thấu suốt, bạn phải thông đạt. “Huyền thông” đó là cao minh. Chữ huyền chúng ta không làm được. Huyền là Áo Diệu, hiện tại chúng ta có thể nói sơ qua thì không tệ. “Huyền thông phi tướng”, họ tự nhiên liền sẽ không đem những thứ này để ở trong lòng, họ liền có thể được tâm thanh tịnh. Hiện tại chúng ta không được, hiện tại chúng ta là sơ qua, vẫn là chấp tướng. Hy vọng cái chấp tướng này, tùy theo công phu học tập chính chúng ta, mỗi năm mỗi tan nhạt, công phu của chúng ta liền được đắc lực, liền có tiến bộ. Phải làm thế nào làm cho sự việc này tan nhạt? Vậy thì không buông bỏ không thể được, phải chăm chỉ học tập tài thí, pháp thí, vô úy thí. Thế nhưng bạn phải ghi nhớ, bạn càng thí thì sau đó càng có được, thí nhiều được nhiều; sau khi được rồi phải đem cái được đó lại bố thí đi, cho nên xã đắc là hai loại ý nghĩa. Loại ý nghĩa thứ nhất, bạn có thể xả thì liền có được. Loại ý nghĩa thứ hai có được rồi thì phải xả, vẫn phải đem nó xả hết, không xả hết thì hậu hoạn vô cùng. Cái hậu hoạn này chỉ cái gì? Là sáu cõi luân hồi, bạn không ra khỏi sáu cõi, cho nên có được cũng phải xả hết, vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh. Thấy đều thí hết thì đời sống của tôi phải làm sao? Không nên nghĩ đến nó, không nghĩ tự thành, một chút bạn cũng không cần phải lo lắng, đó là trong mạng của bạn có, có rất nhiều thì đến lúc đó tự nhiên liền có, không cần phải nhọc lòng, bạn thật tự tại, bạn thật viên mãn! Chỗ này chúng ta biết được làm thế nào để học.

Trong câu này là buông bỏ vọng niệm, không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm thể khắp pháp giới, không động niệm vạn hạnh hiển bày. Tuy hiển bày ra tâm đại từ bi, giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, thế nhưng tất cả những gì họ làm đều không có dấu vết,

trong tâm trong sạch thuần khiết, nên gọi là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Họ không tiêu cực, họ thật tích cực nỗ lực làm việc, lợi ích tất cả chúng sanh, họ không tính công, họ không dính mắc, thật đã “chỉ” rồi, chân thật đã dừng chỉ. Chỗ này phải làm đến được “**lý sự huyền thông**”.

“Phi tướng” là không chấp tướng. Chỗ không chấp tướng này ở pháp thân Bồ-tát là không khởi tâm không động niệm; ở trong mười pháp giới là không phân biệt, không chấp trước; ở trong cảnh giới hiện tại chúng ta, chúng ta đã có thể học được đến là tan nhạt, hy vọng là càng nhạt càng tốt, năm sau mỏng hơn so với năm trước, vậy thì mỗi năm bạn mỗi thanh tịnh hơn, mỗi năm phiền não lại ít, đi trí tuệ thêm lớn. Phải ghi nhớ nỗ lực niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, vậy thì đại công của bạn viên mãn.

Hôm nay thời gian đã hết. Chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 6)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 06/02/2009

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ